

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng ;

Ngành: Y; Chuyên ngành: Vi sinh Y học.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN ĐỖ HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 03/07/1961 **Giới tính: nam** **Quốc tịch: Việt Nam**

Dân tộc: Kinh **Tôn giáo: không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: Đảng viên.

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số 07, Đường Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số 07, Đường Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0913706427 E-mail: tdhung@ctump.edu.vn

7. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm)	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1986-1997	Liên Bộ môn Sinh hóa - Vi Ký sinh - Khoa Y Trường Đại học Cần Thơ	Giáo vụ Liên Bộ môn Sinh hóa - Vi Ký sinh Tổ trưởng tổ Vi sinh

1997-2002	Liên Bộ môn Sinh hóa - Vi Ký sinh - Khoa Y Trường Đại học Cần Thơ	Phó trưởng Liên Bộ môn Sinh hóa - Vi Ký sinh Tổ trưởng tổ Vi sinh
2003-2009	Bộ môn Vi sinh Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Trưởng Bộ môn Vi sinh
2009-2011	Bộ môn Vi sinh Bộ môn Xét nghiệm Khoa Điều dưỡng - KTYH Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Trưởng Bộ môn Vi sinh Trưởng Bộ môn Xét nghiệm Phó Trưởng Khoa
2011-2018	Bộ môn Xét nghiệm, Khoa Điều dưỡng - KTYH Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Trưởng Bộ môn Xét nghiệm Phó Trưởng Khoa
2018-2019	Bộ môn Xét nghiệm, Khoa Điều dưỡng - KTYH Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Trưởng Bộ môn Xét nghiệm Phụ trách Khoa
04/06/2019 - 30/10/2021	Bộ môn Xét nghiệm, Khoa Điều dưỡng - KTYH Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Trưởng Bộ môn Xét nghiệm Trưởng Khoa
01/11/2021 đến nay	Bộ môn Xét nghiệm, Khoa Điều dưỡng - KTYH Đại học Y Dược Cần Thơ	Giảng viên cao cấp

- Chức vụ hiện nay: Giảng viên cao cấp, Bộ môn Xét nghiệm, Khoa Điều dưỡng-Kỹ thuật Y học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa.

- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Xét nghiệm, Khoa Điều dưỡng-Kỹ thuật Y học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Địa chỉ cơ quan: Số 179, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại cơ quan: (84-0292) 3 739 730 (Phòng Hành chính tổng hợp).

- Fax: (84-0292) 3 740221;

Email: ctump@ctump.edu.vn

8. Đã nghỉ hưu: từ ngày 01/11/2021 đến nay; Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu theo Nghị định 141: Bộ môn Xét nghiệm, Khoa Điều dưỡng-Kỹ thuật Y học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

9. Trình độ đào tạo:

- Bằng Bác sỹ Đa khoa – Chuyên ngành: Vi sinh (Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Việt Nam). Quyết định công nhận tốt nghiệp số 135/QĐ. QLHS ngày 21/4/1987 của Bộ Đại học & THCN. Số bằng: A 75643.

- Cao Cấp Lý Luận Chính Trị (Học Viện Chính Trị khu vực 4, Việt Nam). Căn cứ quyết định số 145-QĐ/TW ngày 08-8-2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Số bằng: A054469.

- Tiến sỹ Y học, chuyên ngành: Vi sinh Y học (Học viện Quân Y, Việt Nam). Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 27 tháng 08 năm 2009.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: ngày 01 tháng 11 năm 2013, Y học.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GIÁO SƯ tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GIÁO SƯ tại HĐGS ngành: Vi sinh Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Vi sinh y học.

- Nghiên cứu sự đề kháng kháng sinh ở mức độ định tính, định lượng và giải trình gen kháng thuốc của vi khuẩn.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã và đang hướng dẫn 3 Nghiên cứu sinh (NCS): hướng dẫn chính 1 NCS đã bảo vệ thành công luận án, hướng dẫn phụ 1 NCS đã bảo vệ thành công luận án, hướng dẫn chính 1 NCS đang thực hiện nghiên cứu (**được thay thế 3 bài báo quốc tế theo quy định**).

- Đã hướng dẫn 9 học viên Chuyên khoa cấp I, 21 học viên Chuyên khoa cấp II và 37 học viên Cao học (trong và ngoài trường), tất cả đã bảo vệ thành công luận văn, luận án.

- Đã tham gia là thành viên của 6 đề tài cấp cơ sở lĩnh vực vi khuẩn y học giai đoạn 2006-2008 (**có đầy đủ giấy chứng nhận**).

- Đã chủ trì hoàn thành 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước (chi nhánh cấp Bộ), đồng chủ trì 1 đề tài cấp tỉnh (Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long), chủ nhiệm 1 đề tài nhánh thành phố Cần Thơ tương đương cấp cơ sở của Trường Đại học Cần Thơ (Chương trình Công nghệ sinh học Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2009-2015 và tầm nhìn tới 2020; Nhánh cấp cơ sở: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán y học); Chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã được nghiệm thu xong; hướng dẫn chính 01 sinh viên thực hiện đề tài cấp Trường đã được nghiệm thu xong; chủ nhiệm 2 đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Cửu Long đã được nghiệm thu xong (**Tổng cộng chủ nhiệm/đồng chủ nhiệm/hướng dẫn chính: 1 đề tài cấp bộ, 1 đề tài cấp tỉnh, 8 đề tài cấp cơ sở, có đầy đủ giấy chứng nhận**).

- **Đã công bố 92 bài báo khoa học trong nước, 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.**

- Số lượng sách đã xuất bản: chủ biên và đồng chủ biên 8 sách giảng dạy, trong đó có 4 sách giảng dạy trình độ đại học (*Vi sinh y học, Xét nghiệm cơ bản, Kiểm tra chất lượng xét nghiệm, Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện*). Có 4 sách giảng dạy trình độ sau đại học (*Công nghệ sinh học trong y học, An toàn phòng xét nghiệm, Thiết bị phòng xét nghiệm, Tổ chức và quản lý chất lượng phòng xét nghiệm*), tất cả 8 sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín (**Nhà xuất bản Y học, Hà Nội**). Ngoài ra, chủ biên 04 sách chuyên khảo trong nước (*Tế bào dòng chảy, Giải trình gen thế hệ mới, Những kỹ thuật hiện đại trong chuẩn đoán nhiễm trùng, Kháng kháng sinh trong nhiễm khuẩn*).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu).

15.1. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở:

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
---------	-------------------	--

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

1011-2012	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số: 375/QĐ-ĐHYDCT.TCCB ngày 12/09/2012, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2012-2013	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số: 1252/QĐ-ĐHYDCT.TCCB ngày 01/10/2013, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2013-2014	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số: 879/QĐ-ĐHYDCT.TCCB ngày 12/10/2014, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2014-2015	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số: 1427/QĐ-ĐHYDCT.TCCB ngày 23/11/2015, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2015-2016	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số: 1100/QĐ-ĐHYDCT.TCCB ngày 29/09/2016, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2016-2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số: 1072/QĐ-ĐHYDCT.TCCB ngày 02/10/2017, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2017-2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số: 2151/QĐ-ĐHYDCT ngày 12/10/2018 Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2018-2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số: 1930/QĐ-ĐHYDCT ngày 11/10/2019 Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2019-2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số: 1733/QĐ-ĐHYDCT ngày 24 /09/2020 Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2020-2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số: 2352/QĐ-ĐHYDCT ngày 21/10/2021 Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2021-2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số: 2887/QĐ-ĐHYDCT ngày 03/10/2022 Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

(có đầy đủ minh chứng)

15.2. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ và danh hiệu cấp nhà nước:

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2014-2016	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Số: 1484/QĐ-BYT ngày 18/4/2017, Bộ Y tế.
2021	Danh hiệu Nhà giáo ưu tú	Số: 445/QĐ-CTN ngày 01/4/2021, Chủ tịch nước
2019-2021	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Số: 2343/QĐ-BYT ngày 29/8/2022, Bộ Y tế.

(có đầy đủ minh chứng)

15.3. Hình thức khen thưởng cấp bộ và tương đương

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2009	Bằng khen Bộ Trưởng, Đã có thành tích xuất sắc trong sự xây dựng và phát triển của Nhà Trường	Số: 3222/QĐ- BYT, ngày 4/9/2009, Bộ Y tế
2014	Bằng khen đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2012-2013	Số: 06/QĐ-BYT ngày 02/01/2014, Bộ Y tế
2014	Bằng khen Bộ Trưởng về thành tích xuất sắc đóng góp trong sự xây dựng và phát triển của Nhà Trường	Số: 1336/QĐ-BYT ngày 21/04/2014, Bộ Y tế

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

2018	Bảng khen đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2016-2017	Số: 2477/QĐ-BYT ngày 13/04/2018, Bộ Y tế
2019	Bảng khen Bộ Trưởng năm học 2019 nhân kỷ niệm 40 năm xây dựng và phát triển Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ	Số: 4472/QĐ-BYT ngày 30/9/2019, Bộ Y tế
2021	Bảng khen đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2020-2021	Số: 5842/QĐ-BYT ngày 24/12/2021, Bộ Y tế
2022	Bảng khen Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liền 2017-2021	Số 644-QĐ/TU ngày 29/6/2022 của Đảng bộ thành phố Cần Thơ

(có đầy đủ minh chứng)

15.4. Kỷ niệm chương

Năm	Hình thức kỷ niệm chương	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2012	Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ”	Số: 288-QĐKT/TUĐTN ngày 7/5/2012 Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
2022	Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”	Số: 3639/QĐ-BGDĐT ngày 11/11/2022 Bộ Giáo dục và Đào tạo
2022	Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân”	Số: 2733/QĐ-BYT ngày 06/10/2022 Bộ Y tế

(có đầy đủ minh chứng)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Phẩm chất chính trị

Luôn trung thành với Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương nơi cư trú. Bản thân và gia đình thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia tuyên truyền động viên người thân, bạn bè và mọi người xung quanh cùng thực hiện.

Đạo đức lối sống

Có phẩm chất đạo đức tư cách tốt, mẫu mực. Lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực, trong sáng. Biết hy sinh bản thân, đồng cảm chia sẻ khó khăn cùng người khác, tích cực đầu tư trong các hoạt động từ thiện nhân đạo. Quan hệ tốt với nhân dân và quần chúng nơi công tác và nơi cư trú; có ý thức xây dựng khối đoàn kết trong cơ quan. Tận tụy với việc trường, bệnh viện và hết mình vì công việc tập thể. Tâm huyết với nghề nghiệp; là tấm gương sáng, là nhà giáo mẫu mực, tiêu biểu, xuất sắc có ảnh hưởng lớn, rộng rãi đối với đơn vị, đối với ngành và xã hội, được học sinh, đồng nghiệp tin yêu nhân dân kính trọng.

Tài năng sự phạm xuất sắc và công lao đối với sự nghiệp giáo dục

Trong suốt 36 năm qua tôi công tác tại Trường Đại học Cần Thơ (1986-2002) và

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2002-2023) với cương vị giảng viên, cán bộ QLGD: Giáo vụ Liên Bộ môn Sinh hóa, Vi-Ký sinh, Tổ trưởng chuyên ngành Vi sinh, Phó Trưởng Liên Bộ môn, Trưởng Bộ môn Vi sinh, Trưởng Bộ môn Xét nghiệm, Phó trưởng khoa, Phụ trách Khoa, Trưởng Khoa, Bí thư chi bộ Bộ môn Xét Nghiệm, Bí thư Đảng bộ Bộ phận Khoa Điều dưỡng và KTYH, tôi luôn nỗ lực, toàn tâm toàn ý cùng tập thể cán bộ công chức viên chức khoa, Bộ môn hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong giảng dạy: Tôi luôn đi đầu trong đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, giờ dạy đạt chất lượng cao, Phó chủ nhiệm câu lạc bộ Xét nghiệm Y học Việt Nam (QĐ Số: 184/QĐ-HH, Hà Nội ngày 21/5/2018), Kiêm nhiệm chức vụ Phó Trưởng Khoa Xét Nghiệm – Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ (QĐ số: 1573/QĐ-BV). Phát huy tốt năng lực tính chủ động sáng tạo của người học; giúp đỡ, bồi dưỡng nhiều đồng nghiệp.

Bản thân luôn đi đầu trong đổi mới phương pháp quản lý giáo dục. Đã cùng với Ban giám hiệu nhà trường có nhiều biện pháp chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo, nhạy bén, linh hoạt để nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường: Xây dựng khối đoàn kết, nhất trí vì mục tiêu phát triển của trường; chăm lo xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên (tổ chức Hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy, tập huấn, thao giảng, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, ...); có sự phối hợp tốt giữa các tổ chức trong trường, địa phương trong việc quản lý sinh viên; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong trường. Trong những năm qua các mặt hoạt động của trường đều đạt kết quả cao, giúp đỡ, chỉ đạo bồi dưỡng nhiều giáo viên đạt giảng viên giỏi, nhiều sinh viên đạt thành tích cao trong nghiên cứu khoa học. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp của các cử nhân xét nghiệm và điều dưỡng đều đạt cao. Kỷ cương, nề nếp của Khoa, Trường được duy trì tốt. Uy tín và vị thế của Khoa, Trường ngày càng được nâng cao.

Tham gia phản biện cho nhiều tạp chí uy tín trên thế giới: Journal of the American College of Cardiology (IF: 20,589), PLoS ONE (IF: 2,740), BMC Public Health (IF: 2,521), International Journal of General Medicine (IF: 1,927), Nursing and Health Science (IF: 1,269).

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: Tổng số 37 năm.

Bảng kê thâm niên giảng dạy trong 6 năm tính đến ngày 30/07/2022

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2_ đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	1		03	Không	1171,75	0	1172/1172/290
2	2017-2018			03	Không	517,75	0	518/518/290
3	2018-2019			03	Không	574,73	210	785/785/290
3 năm học cuối								
4	2019-2020		1	03	Không	244,11	220	464/464/290
5	2020-2021			03	Không	225,37	250	475/475/290
6	2021-2022	1		03	Không	246,50	250	497/497/290

(có đầy đủ minh chứng)

*- Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số [64/2008/QĐ-BGDĐT](#) ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số [36/2010/TT-BGDĐT](#) ngày 15/12/2010 và Thông tư số [18/2012/TT-BGDĐT](#) ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số [47/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Anh văn**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:.....;Từ năm.....đến năm.....
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng: năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ C Anh văn.
- Chứng nhận Giao tiếp thành thạo tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS	Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ....đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		Chính (1)	Phụ (2)			
1	Nguyễn Thị Đâu	x		11/2010 đến 11/2014	Đại học Cần Thơ	Số CB: 0004/TS-2017. 15/5/2017.
2	Trần Quang Khải		x	27/12/2019 đến 12/2022	Trường Đại học Y Hà Nội	Số CB: O51-TS/2022 18/5/2022.
3	Ngô Thanh Phong	x		11/2022 đến 11/2025	Đại học Cần Thơ	
4	Effectiveness of Educational Communication in Knowledge, Attitude, and Practice to Hand-Foot-Mouth Disease	ISSN: 0125-2208		(thay thế 3 bài báo quốc tế)		
	Characteristics of children with HIV/AIDS, adherence to antiretroviral treatment and related factors in a southern	ISSN: 0971-9032				

The situation of antibiotic resistance in <i>Klebsiella pneumoniae</i> and Carbapenemase-producing <i>Klebsiella pneumoniae</i> in Vietnam: A cross-sectional study	ISSN: 2586-9981	
---	-----------------	--

(có đầy đủ minh chứng)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

Trước khi được công nhận chức danh phó giáo sư:

Giáo trình giảng dạy môn vi sinh (nghiệm thu cấp khoa)

Sau khi được công nhận chức danh phó giáo sư:

5.1. Biên soạn sách/chương trình phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách/giáo trình (nếu là chương sách ghi rõ tên chương sách; tên sách)	Loại sách/giáo trình	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên /tham gia biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGD	Số ISBN Nhà xuất bản YH
1	Vi sinh Y học (Đã xuất bản)	Giảng dạy đại học	Y học	3	Đồng chủ biên và tham gia biên soạn	Cấp trường	22/11/2019 ISBN: 978-604-66-3984-8
2	Xét nghiệm cơ bản (Đã xuất bản)	Giảng dạy đại học	Y học	4	Chủ biên và tham gia biên soạn	Cấp trường	29/7/2020 ISBN: 978-604-66-4391-3
3	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện (Đã xuất bản)	Giảng dạy đại học	Y học	4	Đồng chủ biên và tham gia biên soạn	Cấp trường	31/03/2021 ISBN: 978-604-66-4887-1
4	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm (Đã xuất bản)	Giảng dạy đại học	Y học	4	Chủ biên và tham gia biên soạn	Cấp trường	11/09/2020 ISBN: 978-604-66-4135-0
5	Công nghệ sinh học trong y học (Đã xuất bản)	Giảng dạy sau đại học	Y học	5	Đồng chủ biên và tham gia biên soạn	Cấp trường	11/07/2021 ISBN: 978-604-66-5151-2
6	An toàn phòng	Giảng	Y học	6	Đồng chủ	Cấp	3/10/

	xét nghiệm (Đã xuất bản)	dạy sau đại học			biên và tham gia biên soạn	trường	2022 ISBN: 978-604- 66-3626-7
7	Tổ chức và Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm (Đã xuất bản)	Giảng dạy sau đại học	Y học	6	Đồng chủ biên và tham gia biên soạn	Cấp trường	3/10/ 2022 ISBN: 978-604- 66-3626-
8	Thiết bị phòng xét nghiệm (Đã xuất bản)	Giảng dạy sau đại học	Y học	6	Đồng chủ biên và tham gia biên soạn	Cấp trường	06/3/ 2023 ISSN: 978-604- 66-6103-0

(có đầy đủ minh chứng)

5.2. Biên soạn sách chuyên khảo phục vụ đào tạo sau đại học

TT	Tên sách/giáo trình (nếu là chương sách ghi rõ tên chương sách; tên sách)	Loại sách/giáo trình	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên / tham gia biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGD	Số ISBN Nhà xuất bản YH
1	Flow cytometry Tế bào dòng chảy Ứng dụng trong chẩn đoán y học. (Đã xuất bản)	Sách (tham khảo)	NXB Y học	2	Đồng chủ biên	Cấp trường	22/04/ 2022 ISBN 978-604- 66-3626-7
2	Giải trình tự gen thế hệ mới và các kỹ thuật sinh học phân tử dùng trong y học (Đã xuất bản)	Sách (tham khảo)	NXB Y học	2	Đồng chủ biên	Cấp trường	03/06/ 2022 ISBN 978-604- 66-5620-3
3	Những dấu ấn sinh học quan trọng trong chẩn đoán nhiễm trùng (Đã xuất bản)	Sách (tham khảo)	NXB Y học	2	Đồng chủ biên	Cấp trường	22/08/ 2022 ISBN 978-604- 66-5712-5
4	Kháng kháng sinh trong nhiễm khuẩn (Đã xuất bản)	Sách (chuyên khảo)	NXB Y học	2	Đồng chủ biên	Cấp trường	22/05/ 2023 ISBN 978-604- 66-3626-7

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang đến trang (ví dụ: 17-56; 145-329).

Sách phục vụ cho giảng dạy đại học

Vi sinh Y học: Đồng chủ biên (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng, Ts. Bs Nguyễn Thị Hải Yến). Tham gia biên soạn: Các cầu khuẩn gây bệnh (*Staphylococci*, *Streptococci*, *Pneumococci*, *Neisseria meningitides*, *Neisseria gonorrhoeae*), trang 75-90. Các vi khuẩn ký sinh nội bào (*Chlamydia*, *Rickettsia* & *Mycoplasma*), trang 137-166.

Xét nghiệm cơ bản: Chủ biên (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng). Tham gia biên soạn: Đại cương về xét nghiệm Y học, trang 9-15. Tổ chức và quản lý chất lượng phòng xét nghiệm, trang 16-32. Khử khuẩn và tiệt khuẩn, trang 105-117.

Kiểm tra chất lượng xét nghiệm: Chủ biên (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng). Tham gia biên soạn: Tầm quan trọng của kiểm tra chất lượng xét nghiệm, trang 11-18. Sai số và các chỉ số thống kê cơ bản, trang 19-33. Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm, Trang 34-46. Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm, trang 59-69.

Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện: Đồng chủ biên (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng, Ts. Bs Nguyễn Thị Hải Yến). Đại cương nhiễm trùng bệnh viện, trang 9-16. Hệ thống tổ chức và điều kiện đảm bảo tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện tại các cơ sở y tế, trang 17-25. Phòng ngừa chuẩn và an toàn cho nhân viên y tế, trang 26-33.

Sách phục vụ cho giảng dạy sau đại học

Công nghệ sinh học trong y học: Đồng chủ biên (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng, Ts. Bs Lê Thị Hoàng Mỹ). Tham gia biên soạn: Tổng quan về công nghệ sinh học trong y học, trang 11-34. Công nghệ nuôi cấy tế bào và ứng dụng trong y học, trang 35-50. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phản ứng kết hợp kháng nguyên kháng thể trong y học, trang 132-161. Ứng dụng công nghệ trong kỹ thuật ELISA, 162-183. Huyết tương, huyết thanh và kháng thể trong y học, trang 184-199. Công nghệ vaccine trong y học, trang 200-224.

An toàn phòng xét nghiệm: Đồng chủ biên (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng, Ts. Bs Nguyễn Hồng Phong). Tham gia biên soạn: Đại cương về phòng xét nghiệm y khoa, trang 11-32. Đánh giá nguy cơ và xây dựng phòng xét nghiệm theo cấp độ an toàn sinh học, trang 33-59. An toàn phòng xét nghiệm vi-ký sinh, trang 60-93.

Tổ chức và Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm: (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng, Ts. Bs Trịnh Thị Hồng Cửa). Tham gia biên soạn: Khái niệm về tổ chức và quản lý phòng xét nghiệm, trang 13-32. Chính sách phòng xét nghiệm, trang 33-53. Tổ chức phòng xét nghiệm, trang 33-53. Quản lý trong xét nghiệm, trang 65-89. Quản lý nhân sự, trang 90- 108.

Thiết bị phòng xét nghiệm: Đồng chủ biên (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng, Ts. Bs Nguyễn Hồng Hà). Tham gia biên soạn: Thiết bị cơ bản trong phòng xét nghiệm, trang 1-76. Thiết bị xét nghiệm ký sinh (ELISA), trang 77-90. Thiết bị xét nghiệm vi sinh, trang 98-115.

Sách chuyên khảo

Flow cytometry- Tế bào dòng chảy - Ứng dụng trong chẩn đoán y học: Đồng chủ biên (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng, PGs. Ts Lê Xuân Hải). Tham gia biên soạn: Công nghệ đo tế bào dòng chảy, trang 11-19. Các nguyên tắc cơ bản của flow cytometry, trang 20-36.

Giải trình tự gen thế hệ mới và các kỹ thuật sinh học phân tử dùng trong y học: Đồng chủ biên (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng, PGs. Ts Lê Xuân Hải). Tham gia biên soạn: Cấu tạo nucleic acid và gen, trang 9-31. Tính chất chung của kỹ thuật PCR, trang 32-42.

Những dấu ấn sinh học quan trọng trong chẩn đoán nhiễm trùng : Đồng chủ biên (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng, PGs. Ts Nguyễn Trung Kiên). Tham gia biên soạn: Những dấu ấn sinh học trong chẩn đoán nhiễm trùng, trang 11-13, Endotoxin, trang 14-34. Procalcitonin, trang 35-50. C- reactive protein, trang 51-72.

Kháng kháng sinh trong nhiễm khuẩn: Đồng chủ biên (PGs. Ts Trần Đỗ Hùng, PGs. Ts Nguyễn Trung Kiên). Tham gia biên soạn: Tình hình về kháng kháng sinh của vi khuẩn, trang 21-26, Biến đổi phân tử kháng sinh, trang 27-39. Giảm thâm nhập kháng sinh,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước trang 40-44. Thay đổi trong các vị trí mục tiêu, trang 45-58.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

Đã thực hiện và nghiệm thu được nhiều đề tài:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Trách nhiệm tham gia trong đề tài	Thời gian thực hiện (năm bắt đầu - năm kết thúc)	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Ngày nghiệm thu	Nơi nghiệm thu
Trước khi phong hàm phó giáo sư						
1	Vi khuẩn, nấm <i>candida</i> , trong viêm âm đạo ở phụ nữ đến khám tại phòng khám phụ khoa-Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Tham gia (thành viên chính trong nhóm)	2006-2007	Cấp cơ sở	21/06/2007	Khoa y ĐHYDCT
2	Tình hình nhiễm khuẩn đường tiết niệu trên bệnh nhân chấn thương sọ não mang ống thông niệu đạo lưu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Tham gia (thành viên chính trong nhóm)	2006-2007	Cấp cơ sở	21/06/2007	Khoa y ĐHYDCT
3	Khảo sát vi khuẩn trong hòm nhĩ trên bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính mũ	Tham gia (thành viên chính trong nhóm)	2006-2007	Cấp cơ sở	21/06/2007	Khoa y ĐHYDCT
4	Khảo sát sự nhạy cảm kháng sinh của <i>Haemophilus influenzae</i> , <i>Streptococcus pneumoniae</i> ở trẻ em bị viêm phổi tại khoa Nội tổng hợp- bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ	Tham gia (thành viên chính trong nhóm)	2007-2008	Cấp cơ sở	04/08/2008	Khoa y ĐHYDCT
5	Độ nhạy cảm với kháng sinh của <i>Streptococcus pneumoniae</i> và <i>Haemophilus influenzae</i> được phân lập ở họng trẻ em từ 24 tháng đến dưới 36 tháng tại một số trường mầm non	Tham gia (thành viên chính trong nhóm)	2007-2008	Cấp cơ sở	04/08/2008	Khoa y ĐHYDCT

	thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ 08/2007-10/2007					
6	Nồng độ ức chế tối thiểu của một số kháng sinh bằng phương pháp Etest trên vi khuẩn <i>Haemophilus influenzae</i> , <i>Streptococcus pneumoniae</i> được phân lập ở trẻ em khỏe mạnh tại thành phố Cần Thơ sau khi đã xác định bằng phương pháp Kirby-Bauer.	Tham gia (thành viên chính trong nhóm)	2007-2008	Cấp cơ sở	04/08/2008	Khoa y ĐHYDCT
7	Nghiên cứu tạo panel chuẩn vi khuẩn lao và vi khuẩn lao kháng thuốc tại khu vực Cần Thơ phục vụ kiểm định kit chẩn đoán phân tử vi khuẩn lao.	Chủ nhiệm đề tài nhánh	2009-2011	Cấp Nhà nước (đề tài nhánh cấp bộ)	09/12/2012	Học viện Quân Y Hà Nội
8	Chương Trình Công nghệ sinh học thành phố Cần Thơ giai đoạn 2009-2015 và tầm nhìn tới 2020. Nhánh cấp cơ sở: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán y học	Tham gia tương đương chủ nhiệm cấp cơ sở	2009-2011	Cấp tỉnh	27/12/2011	Viện công nghệ sinh học Đại học Cần Thơ
Sau khi phong hàm phó giáo sư						
9	Xác định tỷ lệ các tác nhân gây bệnh viêm phổi cộng đồng, tỷ lệ đề kháng kháng sinh ở người lớn tại các bệnh viện thuộc tỉnh Vĩnh Long	Đồng chủ nhiệm	2017-2018	Cấp tỉnh	14/05/2020	Sở Khoa học Công nghệ Tỉnh Vĩnh Long
10	Nghiên cứu thực trạng kiến thức, thực hành hiệu quả can thiệp về đảm bảo an toàn sinh học phòng xét nghiệm cho xin viên xét nghiệm tại	Cán bộ hướng dẫn chính	2020-2021	Cấp cơ sở	12/7/2021	Phòng hợp Khoa ĐĐ-KTYH ĐHYDCT

	trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2020					
11	Nghiên cứu tình hình nhiễm virus viêm gan B và C ở những bệnh nhân đến khám tại bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	Chủ nhiệm đề tài	2016-2020	Cấp cơ sở	15/07/2021	Phòng họp 1 ĐHYDCT
12	Nghiên cứu sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Acinetobacter baumannii</i> phân lập từ bệnh phẩm đường hô hấp của bệnh nhân viêm phổi tại bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2021-2022	Chủ nhiệm đề tài	2021-2022	Cấp cơ sở	30/06/2022	Phòng họp 2 ĐHYDCT
13	Nghiên cứu kiến thức, thái độ thực hành và một số yếu tố có liên quan về phòng chống bệnh covid 19 của người dân tại thành phố Cần Thơ năm 2021	Chủ nhiệm đề tài	2021-2022	Cấp cơ sở	26/10/2022	Phòng họp 2 ĐHYDCT
14	Nghiên cứu tỷ lệ <i>Klebsiella pneumoniae</i> sinh ampc beta-lactamase và gen mã hóa enzyme ampc beta-lactamase	Chủ nhiệm đề tài	2021-2023	Cấp cơ sở	24/02/2023	Phòng họp Đại học Cửu Long
15	Nghiên cứu mức độ kháng kháng sinh của <i>Staphylococcus aureus</i> ở bệnh nhân viêm nang lông đến khám và điều trị tại bệnh viện da liễu cần thơ năm 2022-2023	Chủ nhiệm đề tài	2022-2023	Cấp cơ sở	24/03/2023	Phòng họp Đại học Cửu Long
16	Nghiên cứu tình hình kháng kháng sinh và các yếu tố liên quan của <i>Staphylococcus aureus</i> được phân lập từ bệnh nhân điều trị tại bệnh viện Đa khoa	Chủ nhiệm đề tài	2022-2023	Cấp cơ sở	05/06/2023	Phòng họp 2 ĐHYDCT

thành phố Cần Thơ năm 2022-2023.					
-------------------------------------	--	--	--	--	--

(Có đầy đủ minh chứng)

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế:

Bài báo quốc tế

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Sau khi phong hàm phó giáo sư								
1	The Isolated and Investigated results of invitro resistance to Antibiotic of Propionibacterium acne patients using topical corticosteroids (Tran Gia Hung, Tran Do Hung , Huynh Bach Cuc, Nguyen Thi Thuy Trang, Huynh Van Ba)	5	Co - author	Journal of The Medical Association of Thailand (ISSN: 0125-2208)	Q3 (2019), IF = 0.314		102, 8, 6-10	8/2019
2	The Situation of Fungal and Demodex Infestation and Contributory Factors on Adult Acne (Huynh Bach Cuc, Tran Gia Hung, Nguyen Thi Thuy Trang, Tran Do Hung , Huynh Van Ba)	5	Co - author	Journal of The Medical Association of Thailand (ISSN: 0125-2208)	Q3 (2019), IF = 0.314		102, 8, 1-5	8/2019
3	DNA-HPV transition rate and related factors in HPV-infected women in Can Tho city, Vietnam (Linh My Duong, Linh Van Pham, Tam Thi Pham, Dung Ngoc Tran, Nghia Quang Bui, Hung Do Tran , Trang Huynh Vo)	7	Co - author	Tropical Medicine and International Health (ISSN: 1360-2276)	Q1 (2019), IF = 2.631	3	24, 11, 1330-1334	9/2019

4	<p>Lobar pneumonia and bacterial pathogens in Vietnamese children</p> <p>(Khai Quang Tran, Van Hung Pham, Phuong Minh Nguyen, Hung Do Tran, Hung Quoc Lu, Vy Gia Thuy La, Thang Nguyen)</p>	7	Co - author	Current Pediatric Research (ISSN: 0971-9032)	Q4 (2020), IF = 0.464	1	24, 7, 247-253	10/2020
5	<p>Appropriate Antibiotic Use and Associated Factors in Vietnamese Outpatients</p> <p>(Lam Van Nguyen, Lien T. T. Pham, Anh L. Bui, Mai T. Vi, Nguyen T. K. Nguyen, Tam T. Le, Soul T. Pham, Phuong M. Nguyen, Thao H. Nguyen, Katja Taxis, Thang Nguyen, Hung Do Tran)</p>	12	Corresponding	Healthcare (ISSN: 2227-9032)	Q2 (2021), IF = 3.460	4	9, 6, 692	6/2021
6	<p>Effectiveness of Educational Communication in Knowledge, Attitude, and Practice to Hand-Foot-Mouth Disease Prevention of Mother Having Children Under 5 Years Old</p> <p>(Hung Do Tran, Nham Van Tran, Hung Gia Tran, Thang Nguyen)</p>	4	First author	Journal of The Medical Association of Thailand (ISSN: 0125-2208)	Q4 (2022), IF = 0.243		104, 8, 1-6	6/2021
7	<p>Study on the Co-infection of Children with Severe Community-Acquired Pneumonia</p> <p>(Tran Quang Khai, Tran Do Hung, Pham Hung Van, Nguyen Vu Trung, Tran Xuan Bach, Larsson Martias, Duong Quy Sy, Nguyen Thi Dieu Thuy)</p>	8	Co - author	Pediatrics International (ISSN: 1328-8067)	Q3 (2021), IF = 1.617	3	64, 1, e14853	10/2021
8	<p>Characteristics of children with HIV/AIDS, adherence to antiretroviral treatment and related factors in a southern province of Vietnam</p>	3	First author	Current Pediatric Research (ISSN: 0971-9032)	Q4 (2022), IF = 0.143		26, 4, 1289-1296	3/2022

	(Hung Do Tran, Binh Chi Huynh, Khai Van Tran)							
9	Effect of Pharmacist-Led Interventions on Physicians' Prescribing for Pediatric Outpatients (Kien Trung Nguyen, Vy Tran Thanh Le, Thao Huong Nguyen, Suol Thanh Pham, Phuong Minh Nguyen, Katja Taxis, Mai Tuyet Vi, Thang Nguyen, Hung Do Tran)	9	Corresponding	Healthcare (ISSN: 2227-9032)	Q2 (2021), IF = 3.460	1	10, 4, 751	4/2022
10	Community-acquired pneumonia-causing bacteria and antibiotic resistance rate among Vietnamese patients: A cross-sectional study (Hung Do Tran, Yen Thi Bach Nguyen, Trung Thanh Tran, Trang Thi Thu Le, Ha Thi Thu Nguyen, Chau Minh Nguyen, Hop Thi Bach Le, Tham Thi Ngoc Phan, Tuyen Thi Thanh Vo, Hieu Thi Ngoc Bui, Vi Tuong Mai, Navy Yong, Thang Nguyen, Hung Gia Tran)	14	First author	Medicine (ISSN: 1536-5964)	Q3 (2022), IF = 1.817	2	101, 36, e30458	9/2022
11	A cross-sectional study of the antibiotic resistant prevalence of ESBL-producing Enterobacteriaceae in Vietnam (Hung Do Tran, Binh Trung Nguyen, Hien Quang Tran, Hung Gia Tran)	4	First author	Journal of Health Sciences (ISSN: 1986-8049)	Q3 (2022), IF = 0.59		12, 3, 184-188	1/2023
12	Hyperhomocysteinemia in Patients with Newly Diagnosed Primary Hypertension in Can Tho City, Vietnam (Son Kim Tran, Toan Hoang Ngo, Phi Hoang Nguyen, An Bao Truong, Giang Khanh Truong, Khoa Dang Dang Tran,	11	Corresponding	Healthcare (ISSN: 2227-9032)	Q2 (2021), IF = 3.460		11, 2, 234	01/2023

	Phuong Minh Nguyen, Phi The Nguyen, Thuan Tuan Nguyen, Phu Ngoc Thien Nguyen, Kien Trung Nguyen, Hung Do Tran)							
13	Effectiveness of Spironolactone in Terms of Galectin-3 Levels in Patients with Heart Failure with a Reduced Ejection Fraction in the Vietnamese Population (Son Kim Tran, Toan Hoang Ngo, Tin Trung Lai, Giang Khanh Truong, Khoa Dang Dang Tran, ^{SEP} Phuong Minh Vo, Phi The Nguyen, Phi Hoang Nguyen, Thuan Tuan Nguyen, Oanh Thi Kim Nguyen, ^{SEP} Thang Nguyen, Kien Trung Nguyen, Hung Do Tran)	14	Corresponding	Healthcare (ISSN: 2227-9032)	Q2 (2021), IF = 3.460	1	11, 2, 253	01/2023
14	Pathogenic Role and Antibiotic Resistance of Methicillin-Resistant <i>Staphylococcus aureus</i> (MRSA) Strains Causing Severe Community-Acquired Pneumonia in Vietnamese Children (Khai Quang Tran, Thuy Thi Dieu Nguyen, Van Hung Pham, Quan Minh Pham, Hung Do Tran)	5	Corresponding	Advances in Respiratory Medicine (ISSN: 2543-6031)	Q3 (2023) IF = 0.5		91, 2, 135-145	02/2023
15	Clinical Features and Treatment Outcomes of COVID-19 Admissions in the Can Tho City Hospital of Tuberculosis and Respiratory Diseases, Vietnam (Hung Do Tran , Tran Thanh Hung, Tran Hoang Thuy Phuong, Le Thanh Tam, Hung Gia Tran, Phuoc Huu Le	6	First author + Corresponding	Healthcare (ISSN: 2227-9032)	Q2 (2021), IF = 3.460		Article in press	2023

16	The Situation of Antibiotic Resistance in <i>Klebsiella pneumoniae</i> and Carbapenemase-producing <i>Klebsiella pneumoniae</i> in Vietnam: A cross-sectional study (Hung Do Tran, Nguyen Chi Nguyen, Hien Duong Nguyen, Hien Thi Dieu Nguyen, Trang Thi Thuy Nguyen, Phong Hong Nguyen, Hung Gia Tran)	7	First author + Corresponding	Journal of Health Science and Medical Research (ISSN: 2586-9981)	Q4 (2023), IF = 0.375		Article in press	2023
17	"Antibiotic resistance of <i>Streptococcus pneumoniae</i> in Vietnamese children with severe pneumonia -A cross sectional study" (Khai Tran-Quang, Thuy Nguyen-Thi-Dieu, Hung Tran-Do , Van Pham-Hung, Trung Nguyen-Vu, Bach Tran, Mattias Larsson, Sy Duong-Quy)	8	Co - author	Frontiers in Public Health (ISSN: 2296-2565)	Q1 (2023), IF = 6.461		Article in press	2023
18	Single Nucleotide Polymorphisms of FAM13A Gene in Chronic Obstructive Pulmonary Disease - A Case Control Study in Vietnam (Khanh Hoang Pham, Nhung Thi Cam Tran, Hung Do Tran , Toan Hoang Ngo, De Van Tran, Hung Huynh Vinh Ly, Nga Thi Ngoc Pham, Thang Nguyen, Binh Huy Nguyen, Kien Trung Nguyen *)	10	Co - author	MDPI (ISSN: 91, 268-277)	Q3 (2023), IF = 2.0		Article in press	2023

(có đầy đủ minh chứng)

Trong nước

TT	Tên bài báo	Các tác giả (theo thứ tự trong bài báo, tên tác giả được in đậm)	Tên tạp chí	Tập	Số	Trang	Năm công bố
Trước khi phong hàm phó giáo sư							

1	<p>Tìm hiểu căn nguyên vi khuẩn gây nhiễm khuẩn vết mổ và mức độ nhạy cảm kháng sinh của các chủng vi khuẩn phân lập được trên bệnh nhân đái tháo đường tại khoa Ngoại tổng quát Bệnh viện Đa khoa Cần Thơ</p>	Trần Đỗ Hùng	Y học thực hành	505	3	58	2005
2	<p>Tình hình nhiễm <i>H. pylori</i> trên bệnh nhân loét dạ dày tá tràng và bước đầu đánh giá mức độ nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn tại Bệnh viện Đa khoa Cần Thơ</p>	Trần Đỗ Hùng	Y học thực hành	510	4	47	2005
3	<p>Xác định các loài vi khuẩn trong bệnh lý sỏi ống mật chủ tại Bệnh viện Đa khoa Cần Thơ.</p>	Trần Đỗ Hùng	Y dược học quân sự	30	4	28	2005
4	<p>Nghiên cứu tỷ lệ mang và độ nhạy cảm kháng sinh của <i>Streptococcus pneumoniae</i> và <i>Haemophilus influenzae</i> ở trẻ 2-5 tại thành phố Cần Thơ (2006-2007).</p>	Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Thái Sơn	Y dược học quân sự	33	3	34	2008
5	<p>Nghiên cứu căn nguyên gây viêm phổi do <i>Haemophilus influenzae</i> và <i>Streptococcus pneumoniae</i> ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.</p>	Trần Đỗ Hùng	Y học thực hành	599 + 600	3	26	2008
6	<p>Tình hình nhiễm và tính kháng kháng sinh của <i>Streptococcus pneumoniae</i>, <i>Haemophilus influenzae</i> ở trẻ em từ 2 tháng đến 60 tháng tuổi bị nhiễm khuẩn hô hấp dưới cấp tính tại khoa Hô hấp Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ</p>	Trần Đỗ Hùng	Y học thực hành	604 + 605	4	73	2008
7	<p>Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm, tính kháng kháng sinh của <i>Streptococcus pneumoniae</i> và <i>Haemophilus influenzae</i> gây viêm phổi ở bệnh nhi đặt ống nội khí quản tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ.</p>	Phan Văn Trung, Nguyễn Cường Thịnh, Trần Đỗ Hùng	Y học thực hành	604 + 605	4	111	2008

8	Xác định nồng độ ức chế tối thiểu bằng phương pháp Etest của một số kháng sinh trên <i>Haemophilus influenzae</i> và <i>Streptococcus pneumoniae</i> .	Lê Huy Chính, Trần Đỗ Hùng	Y học thực hành	610 + 611	6	92	2008
9	Nghiên cứu tỉ lệ đái tháo đường tít II ở nhóm công chức - viên chức các trường tiểu học, trung học quận Ô Môn Thành phố Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng , Trần Quốc Luận, Phạm Đức Thọ	Y học thực hành	807	2	35	2012
10	Nghiên cứu các vi khuẩn và mức độ kháng kháng sinh ở trẻ em bị viêm phổi nằm điều trị tại khoa hô hấp Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng , Trần Quốc Luận, Phạm Đức Thọ	Y học thực hành	807	2	102	2012
11	Khảo sát sự đề kháng kháng sinh của <i>Streptococcus pneumoniae</i> và <i>Haemophilus influenzae</i> gây viêm phổi ở người lớn tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	Trần Quốc Luận, Trần Đỗ Hùng , Phạm Đức Thọ	Y học thực hành	814	3	65	2012
12	Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến bệnh đái tháo đường của người dân từ 18 tuổi trở lên tại Cần Thơ 2010	Trần Quốc Luận, Trần Đỗ Hùng , Phạm Đức Thọ	Y học thực hành	814	3	102	2012
13	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của trẻ bệnh tay chân miệng nhập viện điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2011	Trần Đỗ Hùng , Nguyễn Thị Bích Anh, Trương Kim Chi, Nguyễn Thái Sơn	Y học thực hành	816	4	31	2012
14	Khảo sát kiến thức phòng chống tiêu chảy cấp của bà mẹ có con dưới 5 tuổi ở xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang năm 2010	Trần Đỗ Hùng , Mạc Hùng Thắng	Y học thực hành	816	4	127	2012
15	Nghiên cứu tình trạng đề kháng kháng sinh của vi khuẩn trong nhiễm khuẩn do răng tại Bệnh viện Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng , Nguyễn Thái Sơn, Phạm Đức Thọ	Y dược học quân sự	37	4	54	2012
16	Nghiên cứu thực trạng thu gom và xử lý chất thải rắn	Nguyễn Quang Khiêm, Trần Đỗ Hùng	Y học thực	855	12	68	2012

	y tế nguy hại tại Bệnh viện tỉnh Vĩnh Long 2012	Hùng	hành				
17	Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn bệnh viện tại Khoa hồi sức tích cực và chống độc của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc	Huỳnh Văn Huệ, Trần Đỗ Hùng	Y học thực hành	855	12	106	2012
18	Khảo sát tình hình vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang	Trần Văn Sĩ, Trần Đỗ Hùng , Nguyễn Ngọc Mai	Y học thực hành	857	1	12	2013
19	Nghiên cứu kiến thức, thực hành về nhiễm khuẩn bệnh viện của nhân viên y tế tại các bệnh viện thuộc tỉnh Vĩnh Long năm 2012	Nguyễn Văn Dũng, Trần Đỗ Hùng	Y học thực hành	857	1	109	2013
20	Khảo sát mức độ kháng kháng sinh của vi khuẩn gây tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng , Võ Hữu Nhân, Phạm Đức Thọ	Y học thực hành	859	2	17	2013
21	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành của người dân về bệnh phong và phòng chống bệnh phong tại huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu	Trần Đỗ Hùng , Trần Thanh Long	Y học thực hành	859	2	92	2013
22	Khảo sát tình hình nhiễm trùng sinh dục ở phụ nữ 18 đến 49 tuổi có chồng tại huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Trần Đỗ Hùng , Tăng Trọng Thủy	Y học thực hành	864	3	139	2013
23	Nghiên cứu một số trực khuẩn Gram âm sinh men Beta-Lactamase phổ mở rộng phân lập tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng , Phạm Đức Thọ	Y học thực hành	864	3	161	2013
24	Nghiên cứu sự thất bại điều trị bệnh nhân HIV/AIDS bằng phác đồ bậc 1 ARV tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện Đa khoa Tân Châu – An Giang	Hà Văn Tâm, Trần Đỗ Hùng	Y học thực hành	866	4	119	2013
25	Khảo sát sự kháng kháng sinh và sinh men β -lactamase của <i>Escherichia coli</i> gây tiêu chảy ở trẻ em	Hà Vũ Minh Trang, Trần Đỗ Hùng	Y học thực hành	867	4	43	2013
26	Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành của các bà mẹ có	Danh Thị Xuân, Trần Đỗ Hùng	Y học thực	867	4	142	2013

	con dưới một tuổi về chủng ngừa viêm gan siêu vi B tại xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang năm 2010		hành				
27	Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn vết mổ và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân sau phẫu thuật tại khoa ngoại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng, Duong Văn Hoanh	Y học thực hành	869	5	41	2013
28	Nghiên cứu sự đề kháng kháng sinh và sinh men β -lactamase phổ rộng của <i>S. aureus</i> được phân lập từ những bệnh phẩm tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng, Trần Thái Ngọc	Y học thực hành	869	5	70	2013
29	Khảo sát kiến thức về chăm sóc của các bà mẹ có con bị viêm phổi tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Thị Đài Trang	Y học thực hành	872	6	16	2013
30	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành của người dân về phòng chống sốt rét tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai năm 2010	Trần Đỗ Hùng, Đinh Văn Thiên	Y học thực hành	873	6	7	2013
31	Khảo sát về kiến thức chăm sóc bệnh nhi tay chân miệng của các bà mẹ tại Bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng, Duong Thị Thùy Trang	Y học thực hành	873	6	53	2013
32	Khảo sát thực trạng hồ xí hợp vệ sinh ở các hộ gia đình của xã Thanh Sơn, huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai năm 2011	Trần Đỗ Hùng, Phạm Văn Tuyền	Y học thực hành	874	6	53	2013
33	Nghiên cứu sự biến đổi Hematocrit và mối tương quan trong điều trị sốt xuất huyết <i>Dengue</i>	Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Văn Qui	Y học Việt Nam	407	1	18	2013
34	Khảo sát nồng độ procalcitonin trong máu và mối liên quan với loại vi khuẩn gây bệnh	Nguyễn Văn Qui, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	407	1	77	2013
35	Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến sốt xuất huyết Dengue nặng theo phân độ mới của Tổ chức	Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Văn Qui	Y học Việt Nam	407	2	23	2013

	Y tế Thế giới tại Khoa nhi bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long, 2011-2012						
36	Nghiên cứu genotype của Hepatitis C virus ở người bệnh viêm gan	Nguyễn Văn Qui, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	407	2	68	2013
Sau khi phong hàm phó giáo sư							
37	Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng, chống sốt xuất huyết <i>Dengue</i> của người dân phường Mỹ Phước thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2012	Trần Đỗ Hùng , Nguyễn Thị Hân, Huỳnh Văn Bá	Y học Việt Nam	424	1	45	2014
38	Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn bệnh viện tại Bệnh viện Đa khoa Ba Tri năm 2012	Phan Minh Trí, Trần Đỗ Hùng , Huỳnh Văn Bá	Y học Việt Nam	424	1	87	2014
39	Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về phòng, chống bệnh tay chân miệng của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang năm 2012	Lê Tấn Phát, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	425	1	53	2014
40	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ năm 2012 và đánh giá hiệu quả can thiệp	Trần Văn Nhâm, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	425	1	99	2014
41	Tình hình tăng huyết áp, yếu tố liên quan và sự tuân thủ điều trị cao huyết áp ở người cao tuổi tại huyện An Phú tỉnh An Giang	Trần Văn Sang, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	426	1	44	2015
42	Khảo sát kiến thức, thái độ thực hành sau can thiệp của người dân về phòng chống sốt xuất huyết tại Bình Minh, Vĩnh Long năm 2013	Châu Văn Đệ, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	426	1	84	2015
43	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả chăm sóc bệnh nhi sốt xuất huyết <i>Dengue</i> tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2013-2014	Trần Đỗ Hùng Nguyễn Thị Ngọc Ngoan	Y học Việt Nam	426	2	44	2015

44	Khảo sát kiến thức thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của những người trực tiếp tại quán ăn cố định trên địa bàn Thành phố Bạc Liêu năm 2013	Trần Đỗ Hùng, Phạm Thanh Hồng	Y học Việt Nam	426	2	85	2015
45	Nghiên cứu tình hình tiêu chảy mở rộng ở trẻ em dưới 1 tuổi tại huyện Phong Điền Thành phố Cần Thơ năm 2013 -2014	Trần Đỗ Hùng, Hà Minh Hùng, Huỳnh Văn Bá	Y học Việt Nam	427	1	64	2015
46	Nghiên cứu thực trạng và nhu cầu nhân lực điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên tại các cơ sở y tế nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2013	Trần Đỗ Hùng, Lê Thanh Mộng, Huỳnh Văn Bá	Y học Việt Nam	427	1	117	2015
47	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhi tiêu chảy cấp tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Minh Tuấn, Huỳnh Văn Bá	Y học Việt Nam	428	1	60	2015
48	Khảo sát trực khuẩn Gram âm sinh men betalactamase phổ rộng phân lập tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng, Phạm Thành Suôi, Huỳnh Văn Bá	Y học Việt Nam	428	1	124	2015
49	Tìm hiểu căn nguyên vi khuẩn thường gặp gây bệnh nhiễm khuẩn và mức độ đề kháng kháng sinh tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng, Phạm Thành Suôi, Huỳnh Văn Bá	Y học Việt Nam	428	2	29	2015
50	Khảo sát sự kháng kháng sinh và sinh men beta lactamase của <i>Escherichia coli</i> gây tiêu chảy ở trẻ em	Trần Đỗ Hùng, Phạm Thành Suôi, Huỳnh Văn Bá	Y học Việt Nam	428	2	92	2015
51	Nghiên cứu sự đề kháng kháng sinh và sinh men beta lactamase phổ rộng của <i>S. aureus</i> phân lập từ những bệnh phẩm tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng, Phạm Thành Suôi, Huỳnh Văn Bá	Y học Việt Nam	429	1	52	2015
52	Nghiên cứu về sự hài lòng và các yếu tố liên quan của người bệnh đến khám và điều trị ngoại trú tại khoa khám, Bệnh viện Đa khoa huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long năm 2013	Dương Xuân Chử, Nguyễn Mười Hai, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	430	1	67	2015

53	Kiến thức, Thái độ, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm và các yếu tố liên quan của chủ cơ sở trong chế biến thực phẩm tại tỉnh Vĩnh Long trước và sau can thiệp năm 2014	Phạm Thành Suôi, Hoàng Văn Thành, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	430	1	147	2015
54	Khảo sát tác dụng của cao lá chanh dây (<i>Passiflora edulis</i> Sims) trên mô hình gây độc tế bào thần kinh của chuột nhắt trắng bằng liều gây độc cấp của Paraquat	Dương Xuân Chử, Trần Ngọc Trinh, Đặng Duy Khánh, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	430	1	178	2015
55	Nghiên cứu nồng độ Troponin I trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim	Dương Xuân Chử, Lê Kim Khánh, Phan Thị Trung Ngọc, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	430	2	98	2015
56	Nghiên cứu rối loạn dung nạp Glucose trên bệnh nhân suy thận mạn.	Dương Xuân Chử, Cao Thị Kim Hoàng, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	430	2	178	2015
57	Nghiên cứu sự đề kháng kháng sinh của <i>P. Aeruginosa</i> tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng , Phạm thành Suôi	Y học Việt Nam	436	2	46	2015
58	Nghiên cứu tình hình chảy cấp ở trẻ em dưới 5 tuổi tại thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang năm 2014	Trần Đỗ Hùng , Nguyễn Thị Cẩm Thúy, Phạm Thành Suôi	Y học Việt Nam	436	2	127	2015
59	Nghiên cứu kiến thức thực hành của người dân về bệnh sốt xuất huyết và các yếu tố liên quan tại tp. Cần Thơ năm 2015	Trần Đỗ Hùng , Hà Minh Hùng, Phạm Thành Suôi	Y học Việt Nam	438	1	88	2016
60	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, các mức độ nặng và kết quả điều trị nội khoa bệnh viêm tụy cấp	Mạc Phước Toàn Trần Đỗ Hùng , Kha Hữu Nhân	Y học Việt Nam	438	1	135	2016
61	Phân tích yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành phòng bệnh tay chân miệng cho trẻ của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại 3 xã, huyện Mỹ Tú, Sóc Trăng, năm 2015.	Trần Đỗ Hùng , Phạm Thành Suôi, Bùi Thị Tú Quyên, Nguyễn Thanh Liêm	Y học Việt Nam	438	2	54	2016
62	Thực trạng tiêm vắc xin đủ liều đúng lịch và một số	Trần Đỗ Hùng , Phạm Thành Suôi	Y học Việt Nam	438	2	102	2016

	yếu tố liên quan ở trẻ em 12 đến 24 tháng tuổi tại quận cái răng thành phố Cần Thơ năm 2015	Suôi, Hứa Hoàng Tây	Nam				
63	Khảo sát sự đề kháng kháng sinh trong nhiễm khuẩn do răng tại Bệnh viện Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Thái Sơn, Phạm Thành Suôi	Y học Việt Nam	439	1	46	2016
64	Khảo sát việc sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân viêm phổi liên quan đến thở máy ở khoa hồi sức tích cực – Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ-2015	Trần Đỗ Hùng, Phạm Thành Suôi	Y học Việt Nam	439	1	101	2016
65	Nghiên cứu sự đề kháng kháng sinh và sinh men beta lactamase phổ rộng của <i>S. aureus</i> phân lập từ những bệnh phẩm tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng, Phạm Thành Suôi	Y học Việt Nam	441	1	247	2016
66	Nghiên cứu một số trực khuẩn Gram âm sinh men betalactamase phổ rộng phân lập tại bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng, Phạm Thành Suôi	Y học Việt Nam	441	2	78	2016
67	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân cao tuổi tại khoa nội tim mạch Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2015	Phạm Thành Suôi, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	441	2	205	2016
68	Khảo sát tình sử dụng thuốc và đánh giá hiệu quả điều trị hen phế quản tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi thành phố Cần Thơ năm 2014 -2015	Phạm Thành Suôi, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	442	1	263	2016
69	Nghiên cứu tình hình tật khúc xạ, cong vẹo cột sống và đánh giá sự thay đổi kiến thức và thực hành phòng Chống tật khúc xạ, cong vẹo cột sống của học sinh trung học cơ sở trên địa bàn huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau năm 2017-2018	Trần Đỗ Hùng, Trần Thanh Bình	Y học Việt Nam	470	9	196	2018

70	Nghiên cứu tình hình tiêm ngừa vacxin viêm gan siêu vi b ở trẻ từ 6 tháng đến dưới 1 tuổi tại huyện Cái Nước tỉnh Cà Mau năm 2017-2018	Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Hồng Cầu	Y học Việt Nam	470	9	201	2018
71	Tình hình sinh men ESBL của <i>Klebsiella pneumonia</i> và giá trị của các phương pháp phát hiện	Lê Công Trứ, Đỗ Hoàng Long, Trần Đỗ Hùng	Y Dược học Cần Thơ		33	61	2020
72	Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường kháng hồng cầu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân thiếu máu mạn có chỉ định truyền máu năm 2018-2019	Huỳnh Kim Gương, Trần Đỗ Hùng, Lê Thị Hoàng Mỹ	Y Dược học Cần Thơ		33	80	2020
73	Tình hình nhiễm và đề kháng kháng sinh của <i>Staphylococcus aureus</i> tại Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ năm 2019-2020	Nguyễn Minh Châu, Trần Đỗ Hùng, Dương Thị Loan, Nguyễn Thị Diệu Hiền	Y Dược học Cần Thơ		33	172	2020
74	Characteristics of patients using fibrinolytic medicine - alteplase treating acute ischemic stroke	Thạch Bao Chau, Tran Do Hung, Bui Tung Hiep, Nguyen Thi Thuy Linh	Y học Cộng đồng	5	62	85	2021
75	Phát hiện đột biến kháng Levofloxacin ở <i>Helicobacter pylori</i> trên bệnh nhân viêm, loét dạ dày – tá tràng tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021 bằng kỹ thuật giải trình tự gen	Nguyễn Văn Khoa, Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Văn Lâm, Trần Thị Như Lê, Tạ Văn Trâm, Nguyễn Thị Như Mai	Y Dược học Cần Thơ		38	212	2021
76	Khảo sát mối liên quan giữa genotype và tình trạng kháng Clarithromycin của <i>Helicobacter pylori</i> ở bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng	Đào Thanh, Trần Đỗ Hùng, Trần Thị Như Lê, Nguyễn Văn Lâm, Tạ Văn Trâm, Nguyễn Ngọc Hằng, Liêu Trường Khánh, Lê Thị Gái, Bùi Ngọc Niệm, Âu Xuân Sâm,	Y học Việt Nam	507	2	59	2021

		Huỳnh Minh Trúc					
77	Tình hình đề kháng kháng sinh của vi khuẩn đường ruột sinh ESBL tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang năm 2020 – 2021	Nguyễn Trung Bình, Trần Đỗ Hùng	Y Dược học Cần Thơ		43	215	2021
78	Đồng nhiễm vi khuẩn gây viêm phổi nặng mắc phải tại cộng đồng ở trẻ em	Trần Quang Khải, Nguyễn Thị Diệu Thúy, Trần Đỗ Hùng , Phạm Hùng Vân	Nghiên cứu y học ĐH Y Hà Nội	139	3	45	2021
79	Tỷ lệ phân lập, đề kháng kháng sinh của <i>Streptococcus pneumoniae</i> gây viêm phổi nặng ở trẻ em Cần Thơ	Trần Quang Khải, Nguyễn Thị Diệu Thúy, Trần Đỗ Hùng	Nghiên cứu y học ĐH Y Hà Nội	145	9	229	2021
80	Tình hình và một số yếu tố liên quan đến nhiễm virus viêm gan B, C ở bệnh nhân đến khám tại phòng khám nội tiêu hóa gan mật, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2016 – 2017	Trần Phước Thịnh, Trần Tín Nghĩa, Nguyễn Tấn Đạt, Nguyễn Thị Hồng, Phạm Thị Minh, Trần Đỗ Hùng	Y Dược học Cần Thơ		45	28	2022
81	Đặc điểm lưu huyết não và một số yếu tố liên quan bất thường lưu huyết não ở bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Nguyễn Hồng Hà, Nguyễn Ngọc Mẫn Kiều, Hứa Ngọc Thanh Tâm, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	513	1	28	2022
82	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng mắc bệnh màng trong được điều trị surfactant tại Bệnh viện Phụ sản Thành Phố Cần Thơ và Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ	Nguyễn Hồng Như Phượng Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thị Bình, Nguyễn Trung Hậu, Nguyễn Hồng Hà, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	513	1	82	2022
83	Tỷ lệ nhiễm và sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>acinetobacter baumannii</i> phân lập từ bệnh phẩm đường hô hấp Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Cần Thơ năm 2021	Trần Đỗ Hùng , Trần Linh Sơn, Ngô Thị Dung, Nguyễn Hồng Hà, Nguyễn Hữu Chương, Phan Thanh Hải, Lê Thị Bé Ngoan,	Y học Việt Nam	515	2	338	2022

		Phạm Thị Ngọc Nga					
84	Tình hình đề kháng kháng sinh của <i>Klebsiella pneumoniae</i> được phân lập từ các mẫu bệnh phẩm tại Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Cần Thơ và Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ năm 2021-2022	Nguyễn Chí Nguyễn, Trần Đỗ Hùng , Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Như Nguyễn, Phan Hoàng Đạt, Nguyễn Dương Hiền, Lê Thúy An, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Võ Thái Dương	Y học Việt Nam	517	2	326	2022
85	Kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan trong phòng chống covid-19 của người dân Thành phố Cần Thơ	Trần Đỗ Hùng , Trần Phước Thịnh, Nguyễn Tấn Đạt	Y học Việt Nam	518	1	90	2022
86	Sự đề kháng carbapenem của vi khuẩn <i>acinetobacter baumannii</i> tại Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Cần Thơ năm 2021-2022	Trần Linh Sơn, Trần Đỗ Hùng , Huỳnh Quang Minh, Lê Thị Bé Ngoan, Nguyễn Hồng Hà, Dương Ngọc Thanh Trúc, Phạm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Hữu Chương	Y học Việt Nam	518	2	312	2022
87	Tình hình đề kháng kháng sinh của <i>Klebsiella pneumoniae</i> tại Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ	Lê Công Trứ, Đỗ Hoàng Long, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	518	2	350	2022
88	Tương tác thuốc trên bệnh nhân cao tuổi tại khoa nội tổng hợp Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Cần Thơ năm 2021	Trần Nguyễn Hồng Châu, Trần Đỗ Hùng	Y dược học Cần Thơ		54	195	2022
89	Nghiên cứu mức độ kháng kháng sinh của <i>Staphylococcus aureus</i> ở bệnh nhân viêm nang lông đến khám và điều trị tại Bệnh viện Da Liễu Cần Thơ năm 2022-2023	Trần Đỗ Hùng , Vương Bảo Thy, Trần Linh Sơn	Y học Việt Nam	524	2	287	2023

90	Nghiên cứu tỷ lệ <i>Klebsiella pneumoniae</i> sinh ampc beta-lactamase và gen mã hóa enzyme ampc beta-lactamase	Trần Đỗ Hùng, Vương Bảo Thy, Trần Linh Sơn	Y học Việt Nam	524	2	369	2023
91	Tỷ lệ nhiễm và đề kháng kháng sinh của một số vi khuẩn gram âm trên bệnh nhân viêm phổi tại Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Cần Thơ năm 2022-2023	Hồng Thị Xuân Liều, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	527	1B	95	2023
92	Nghiên cứu tình hình kháng kháng sinh và các yếu tố liên quan của <i>Staphylococcus aureus</i> được phân lập từ bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Cần Thơ năm 2022 - 2023	Vũ Văn Bình, Trần Đỗ Hùng	Y học Việt Nam	527	1B	205	2023

(có đầy đủ minh chứng)

Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

- Quốc tế: 18 bài

- Trong nước: 92 bài

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

...							
-----	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

(Không)

Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Trước khi phong hàm phó giáo sư				
1	Đã hướng dẫn sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học đạt giải khuyến khích giải thưởng “ <i>Sinh viên nghiên cứu khoa học</i> ” năm 2007.	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	8114/QĐ-BGDĐT, 25/12/2007	2
Sau khi phong hàm phó giáo sư				
2	Đã đạt giải nhất <i>Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần XXI</i> , năm 2022	BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH	491/QĐKT/TWĐT-VP, 04/01/2022	3

(có đầy đủ minh chứng)

Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS: 1

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Trước khi phong hàm Phó giáo sư						
1	Đề án mở ngành Cử nhân Xét nghiệm	Chủ trì	Văn bản đề xuất từ phòng ĐTDH	Bộ Giáo dục & Đào tạo (Thẩm định 25/04/2009)	Quyết định số 4194/QĐ-BGDĐT (18/6/2009)	Đã tuyển sinh 2010
Sau khi phong hàm Phó giáo sư						
2	Chất lượng chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Xét nghiệm, Trường Đại học Y được Cần Thơ	P. Chủ trì, Trưởng khoa chịu trách nhiệm chính	Quyết định số 785/QĐ-ĐHYDCT, ngày 25/4/2019	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội	Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (GCN số 160/QĐ-KĐCLGD, 14/06/2021)	
3	Đề án mở mã ngành Thạc sĩ Xét nghiệm	Chủ trì	Quyết định số 903/QĐ-ĐHYDCT, ngày 20/04/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 1441/QĐ-ĐHYDCT (27/07/2018)	Đã tuyển sinh 2018
4	Đề án mở mã ngành Tiến sĩ Xét nghiệm	Chủ trì	Quyết định số 1555/QĐ-ĐHYDCT, ngày 29/07/2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 2006/QĐ-ĐHYDCT (05/06/2023)	Dự kiến tuyển sinh 2024

(có đầy đủ minh chứng)

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

3 bài báo quốc tế.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Effectiveness of Educational Communication in Knowledge, Attitude, and Practice to Hand-Foot-Mouth Disease. ISSN: 0125-2208.

+ Characteristics of children with HIV/AIDS, adherence to antiretroviral treatment and related factors in a southern province of Vietnam. ISSN: 0971-9032.

+ The situation of antibiotic resistance in Klebsiella pneumoniae and Carbapenemase-producing Klebsiella pneumoniae in Vietnam: A cross-sectional study. ISSN: 2586-9981.

+ Đã hướng dẫn chính ... HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Cần Thơ, ngày 30 tháng 06 năm 2023
Người đăng ký

Trần Đỗ Hùng